

Số: 699/2026/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý sơ thẩm số 647/2026/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 06 năm 2026, giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị **Ngô Thị Hương G**, sinh năm 1984; CCCD số: 024184001xxx do Bộ Công an cấp ngày 08/07/2024. HKTT và cư trú: P911 - CT18C tổ 2 KĐT Đ, xã T, thành phố Hà Nội.

- **Bị đơn:** Anh **Phạm Hữu L**, sinh năm 1982; CCCD số: 027082000xxx do Bộ Công an cấp ngày 09/10/2025. HKTT và cư trú: P911 - CT18C tổ 2 KĐT Đ, xã T, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;  
Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 06 năm 2026.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 06 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Ngô Thị Hương G và anh Phạm Hữu L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Chị Ngô Thị Hương G và anh Phạm Hữu L có 02 con chung là cháu Phạm Hoàng L1, sinh ngày 10/08/2011 và cháu Phạm Hoàng Linh A, sinh ngày 24/12/2018. Khi ly hôn anh chị thống nhất chị G trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai cháu L1 và A.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh L tự nguyện cấp dưỡng nuôi hai con cho chị G mỗi tháng 3.000.000đ (Ba triệu đồng) kể từ tháng 06/2026 cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác thay thế.

***Anh Phạm Hữu L được quyền gặp gỡ, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.***

- *Về tài sản chung vợ chồng:* Chị G và anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Ghi nhận sự tự nguyện của chị G chịu cả 150.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị G đã nộp theo biên lai thu tiền số 00014832 ngày 17/06/2026 tại Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Nay chuyển thành án phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 5 - HN;
- TAND TP Hà Nội;
- THADS khu vực 5 - HN;
- UBND xã L, huyện L, tỉnh Bắc Ninh (Nay là xã T, tỉnh Bắc Ninh). GCNKH số 34, ngày 12/11/2010;
- Lưu HS; Vp.

**THẨM PHÁN**

**Lê Thị Huyền**